

Công ty cổ phần Bamboo Capital

BÁO CÁO CẬP NHẬT KQKD QUÝ 2/2021

Khuyến nghị: **MUA**

Giá đóng cửa (VND): 14,550

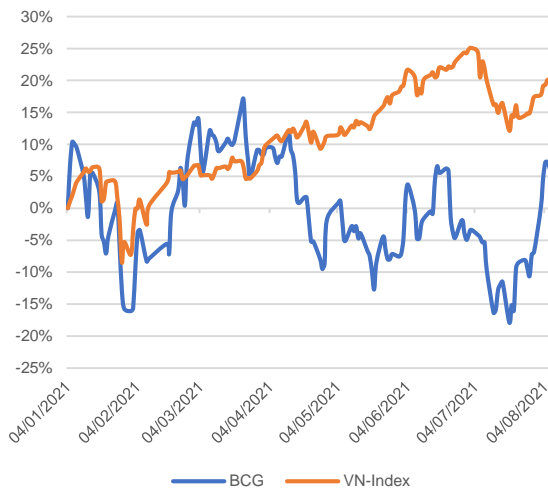
Giá mục tiêu (VND): 18,293

Sàn: HOSE - Ngành: Tài chính đặc biệt (ICB: L4)

DỮ LIỆU CƠ PHIẾU

Vốn hóa thị trường (tỷ đồng):	2,895
SLCP lưu hành (cp):	207,537,502
SLCP niêm yết (cp):	207,537,502
Sở hữu nhà nước:	0%
Sở hữu nước ngoài:	5.31%
P/E TTM (lần):	4.7x
P/B (lần):	1.2x
ROE:	13.93%
ROA:	2.03%
Tỷ suất cổ tức:	8.6%

Biến động giá của cổ phiếu BCG so với VN-Index



Biên LNG tăng mạnh nhờ bất động sản và mảng điện

BCG công bố KQKD của Quý 2/2021 với doanh thu thuần đạt 814 tỷ đồng, tăng trưởng +56% YoY và LNST thuộc về cổ đông công ty mẹ đạt 218 tỷ đồng, tăng trưởng +1,286% YoY. Doanh thu tăng trưởng mạnh nhờ (1) Bàn giao 5 căn biệt thự tiếp theo của dự án King Crown Infinity (2) 2 nhà máy điện mặt trời VNECO Vĩnh Long (49 MWp) và Phù Mỹ GD1 và một phần của GD2 (214 MWp) bắt đầu phát điện trong Quý 1/2021 và hoạt động ổn định trong Quý 2/202.

Tỷ suất lợi nhuận gộp của Quý 2/2021 đạt 37.2%, tăng mạnh so với mức 13.7% của cùng kỳ năm trước nhờ các mảng BĐS và sản xuất điện có tỷ suất LNG ở mức cao.

Thu nhập tài chính trong kỳ đạt 714 tỷ đồng, tăng gấp 3.6 lần so với cùng kỳ. Trong đó, lãi đầu tư cổ phiếu, trái phiếu đạt 320 tỷ đồng và lãi phải thu theo hợp đồng hợp tác đầu tư là 386 tỷ đồng. Trong kỳ, BCG cũng chi trả 190 tỷ đồng chi phí phải trả cho các hợp đồng hợp tác đầu tư.

Chi phí lãi vay trong kỳ tăng +196% lên mức 214 tỷ đồng do Công ty tăng cường vay vốn và phát hành trái phiếu để bổ sung nguồn vốn cho các dự án NLTT và BĐS. Các chi phí quản lý và chi phí bán hàng tăng lần lượt 104% YoY và 30% YoY.

Trong Quý 2/2021, các nhà máy điện của BCG (không bao gồm các dự án điện áp mái) sản xuất được gần 153 triệu kWh so với 14.5 triệu kWh của cùng kỳ. Ngoài trừ nhà máy điện GAIA (BCG – CME Long An 2) có sản lượng điện không đạt kỳ vọng, các nhà máy còn lại đều sản xuất đạt kế hoạch đề ra.

Đối với mảng BĐS, các dự án BĐS tại TP.HCM của BCG (King Crown Infinity và Amor Riverside Villa) hiện đang phải tạm ngưng quá trình xây dựng để phục vụ công tác chống dịch của Thành phố. Dự án Hoian D'or (Hội An, Quảng Nam) đã chính thức khởi công vào giữa Tháng 4 vừa qua, dự án có tổng mức đầu tư dự kiến 2,330 tỷ đồng và quy mô khoảng 24.5 ha.

Trong Quý 2/2021, BCG và các công ty thành viên đã ký kết các thỏa thuận hợp tác đáng chú ý với các tập đoàn lớn trên thế giới. Theo đó, BCG Energy và SP Group (Singapore Power Group) đã thành lập liên doanh đầu tư vào lĩnh vực năng lượng tại Việt Nam (BCG Energy sở hữu 51%) với mục tiêu ban đầu là phát triển 500 MW công suất điện mặt trời áp mái vào năm 2025.

Ngoài ra, BCG Land và Lotte Land (trực thuộc Lotte E&C – Hàn Quốc) đã ký kết hợp tác chiến lược để cùng phát triển các dự án BĐS tại Việt Nam. BCG cũng đã ký biên bản ghi nhớ hợp tác chiến lược với Tập đoàn Đèo Cả, theo đó, BCG và các đối tác chiến lược sẽ tham gia đầu tư vào cổ phiếu của CTCP Đầu tư hạ tầng giao thông Đèo Cả (UPCOM: HHV) với mức tối thiểu là 50 triệu cổ phiếu. BCG sẽ hợp tác cùng nghiên cứu đầu tư các dự án hạ tầng giao thông lớn trên cả nước, như: cao tốc Cần Thơ – Cà Mau, Đại lộ nối Tp.HCM với thành phố Tân An (tỉnh Long An), tuyến tránh Tây thành phố Cần Thơ...

Quan điểm đầu tư

Hiện tại, chúng tôi đang khuyến nghị MUA đối với cổ phiếu BCG với giá mục tiêu là **18,293 VNĐ**, tương đương với tỷ lệ tăng giá là **26%**. BCG sẽ tổ chức cuộc họp với các chuyên gia phân tích vào ngày 13/8 tới và chúng tôi sẽ cập nhật các thông tin trao đổi với ban lãnh đạo của Công ty cùng với dự phóng và mức định giá mới trong báo cáo cập nhật tiếp theo.



We Create Fortune

Bảng 1: Chi tiết KQKD của Quý 2/2021:

	2Q2021	2Q2020	Chênh lệch (%)	Ghi chú
Doanh số	814,269	521,991	56%	Bán giao các sản phẩm của dự án KCV Thảo Điền và 2 nhà máy điện mặt trời VNECO Vĩnh Long và Phú Mỹ đi vào hoạt động từ đầu năm 2021 và hoạt động ổn định trong Quý 2/2021
<i>Cung cấp hàng hóa, thành phẩm</i>	<i>574,720</i>	<i>326,337</i>	<i>76%</i>	
<i>Cung cấp dịch vụ</i>	<i>25,456</i>	<i>39,963</i>	<i>-36%</i>	
<i>Hợp đồng xây dựng</i>	<i>214,092</i>	<i>155,689</i>	<i>38%</i>	
Các khoản giảm trừ	(4)	-		
Doanh số thuần	814,265	521,976	56%	
Giá vốn hàng bán	(511,753)	(450,246)	14%	
<i>Cung cấp hàng hóa, thành phẩm</i>	<i>(297,102)</i>	<i>(308,802)</i>	<i>-4%</i>	
<i>Cung cấp dịch vụ</i>	<i>(9,072)</i>	<i>(7,662)</i>	<i>18%</i>	
<i>Hợp đồng xây dựng</i>	<i>(205,577)</i>	<i>(133,781)</i>	<i>54%</i>	
Lãi gộp	302,513	71,730	322%	
<i>Cung cấp hàng hóa, thành phẩm</i>	<i>277,618</i>	<i>17,535</i>	<i>1483%</i>	
<i>Cung cấp dịch vụ</i>	<i>16,384</i>	<i>32,301</i>	<i>-49%</i>	
<i>Hợp đồng xây dựng</i>	<i>8,515</i>	<i>21,908</i>	<i>-61%</i>	
Thu nhập tài chính	713,578	197,289	262%	Thu nhập từ các hợp đồng hợp tác kinh doanh và đầu tư cổ phiếu, trái phiếu tăng mạnh so với cùng kỳ.
Chi phí tài chính	(423,277)	(128,177)	230%	
Trong đó: Chi phí lãi vay	(213,892)	(73,206)	192%	Chi phí lãi vay tăng mạnh do tổng nợ vay ngân hàng và phát hành trái phiếu tăng 307% YoY.
Lãi/(lỗ) từ công ty liên doanh (từ năm 2015)	(30,032)	(14,376)	109%	
Chi phí bán hàng	(30,340)	(23,312)	30%	
Chi phí quản lý doanh nghiệp	(133,592)	(65,571)	104%	
Lãi/(lỗ) từ hoạt động kinh doanh	398,850	37,584	961%	
Thu nhập khác	1,933	3,775	-49%	
Chi phí khác	(5,311)	(3,649)	46%	
Thu nhập khác, ròng	(3,378)	125	-2797%	
Lãi/(lỗ) từ công ty liên doanh	-	-		
Lãi/(lỗ) ròng trước thuế	395,472	37,709	949%	
Thuế thu nhập doanh nghiệp – hiện thời	(92,051)	(19,038)	384%	
Thuế thu nhập doanh nghiệp – hoãn lại	12,143	89	13492%	
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	(79,909)	(18,949)	322%	
Lãi/(lỗ) thuần sau thuế	315,563	18,760	1582%	
Lợi ích của cổ đông thiểu số	97,639	2,975	3182%	
Lợi nhuận của Cổ đông của Công ty mẹ	217,924	15,785	1281%	

Nguồn: BCTC BCG



We Create Fortune

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Tỷ VNĐ	2018	2019	2020
Bảng CĐKT			
+ Tiền mặt	74	150	903
+ Đầu tư tài chính ngắn hạn	16	36	594
+ Phải thu ngắn hạn	1,629	1,196	5,963
+ Hàng tồn kho	180	842	2,322
+ Tài sản ngắn hạn khác	58	63	481
Tổng tài sản ngắn hạn	1,956	2,287	10,264
+ Phải thu dài hạn	1,018	2,755	6,988
+ TSCĐ	226	311	365
+ Tài sản đầu tư	653	0	0
+ Tài sản dở dang dài hạn	214	18	4,048
+ Đầu tư dài hạn	882	1,363	1,312
+ Tài sản dài hạn khác	371	521	1,078
Tổng tài sản dài hạn	3,365	4,967	13,791
Tổng tài sản	5,321	7,255	24,055
+ Nợ ngắn hạn	2,884	3,118	10,626
<i>Trong đó: Nợ ngắn hạn</i>	<i>923</i>	<i>1,245</i>	<i>2,028</i>
+ Nợ dài hạn	1,029	2,512	10,444
<i>Trong đó: Nợ dài hạn</i>	<i>702</i>	<i>1,137</i>	<i>2,552</i>
Tổng nợ	3,913	5,630	21,070
+ Vốn góp	1,080	1,080	1,360
+ Thặng dư vốn cổ phần	0	0	0
+ Lợi nhuận chưa phân phối	-11	134	239
+ Vốn/quỹ khác	338	411	1,387
Vốn chủ sở hữu	1,408	1,625	2,985
Tổng nguồn vốn	5,321	7,255	24,055

Dòng tiền			
Dòng tiền từ HĐKD	-996	-1,081	-969
Dòng tiền từ HĐĐT	992	-138	182
Dòng tiền từ HĐTC	137	1,105	864
Lưu chuyển tiền thuần	133	-114	77
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	55	188	74
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	188	74	150

Chỉ số thanh khoản			
Hệ số thanh toán hiện hành	0.68	0.73	0.97
Hệ số thanh toán nhanh	0.60	0.44	0.70
Chỉ số tiền mặt	0.03	0.06	0.14
Nợ rỗng/EBITDA	5.15	4.81	3.89
Chỉ số bao lãi	1.21	2.09	2.08
Số ngày phải thu	159.4	129.9	148.3
Số ngày phải trả	215.1	156.8	674.0
Số ngày tồn kho	90.7	143.8	409.0

Cấu trúc vốn			
VCSH/TTS	0.26	0.22	0.12
Nợ/TTS	0.74	0.78	0.88
Nợ/VCSH	2.78	3.47	7.06
Nợ vay/VCSH	1.15	1.47	1.53
Nợ ngắn hạn/VCSH	0.66	0.77	0.68

Tỷ VNĐ	2018	2019	2020
Báo cáo KQKD			
Doanh thu thuần	1,113	1,576	1,902
GVHB	-882	-1,297	-1,412
Lãi gộp	231	279	491
Thu nhập tài chính	209	327	798
Chi phí tài chính	-225	-185	-550
Thu nhập từ công ty liên kết	0	0	0
Chi phí bán hàng	-64	-71	-110
Chi phí quản lý	-106	-176	-215
Lợi nhuận từ HĐKD	41	190	381
Thu nhập ròng khác	-5	3	-1
LNNT	36	192	380
LNST	11	141	280
LNST thuộc về CĐ Cty mẹ	-16	114	215
Lợi ích của CĐ thiểu số	27	26	65
EPS cơ bản (VNĐ)	-147	1,059	0
GTSS/cp (VNĐ)	9,913	11,248	11,759
Cổ tức (VNĐ/cp)	0	0	0
EBIT	205	368	731
EBITDA	228	393	760

Tăng trưởng			
Doanh thu	-44.1%	41.5%	20.7%
EBITDA	52.1%	72.6%	93.4%
EBIT	52.5%	79.5%	98.5%
Lãi ròng	-81.0%	1140.7%	99.2%
VCSH	3.7%	15.4%	83.8%
Vốn điều lệ	0.0%	0.0%	25.9%
Tổng tài sản	50.0%	36.3%	231.6%

Định giá			
P/E	-37.7	7.5	8.4
P/B	0.6	0.7	1.1
P/Doanh thu			
Tỷ suất cổ tức	0.0%	0.0%	0.0%
EV/EBITDA	9.4	7.8	6.4
EV/Doanh thu	1.9	1.9	2.6

Biên lãi gộp	20.8%	17.7%	25.8%
Biên LN từ HĐKD	18.9%	23.2%	38.5%
Biên lãi ròng	1.0%	8.9%	14.7%
Chi phí bán hàng/DT thuần	5.8%	4.5%	5.8%
Chi phí quản lý/DT thuần	9.5%	11.2%	11.3%
ROE	0.8%	9.3%	12.1%
ROA	0.3%	2.2%	1.8%
ROIC	2.4%	7.6%	9.3%



We Create **Fortune**

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh

Giám đốc Nghiên cứu Phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3826
minh.nguyen@yuantan.com.vn

Lý Thị Hiền

Trưởng phòng NC-PT

+84 28 3622 6868 ext 3908
hien.ly@yuantan.com.vn

Quách Đức Khánh

Phó phòng NC-PT

+84 28 3622 6868 ext 3833
khanh.quach@yuantan.com.vn

Khổng Hữu Hiệp

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3912
hiep.khong@yuantan.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3832
hong.nguyen@yuantan.com.vn

Phạm Tấn Phát

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3880
phat.pham@yuantan.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Nguyễn Thanh Tùng

Giám đốc Môi giới Hội Sở

+84 28 3622 6868 ext 3609
tung.nguyen@yuantan.com.vn

Phạm Đắc Thành

Giám đốc Khu vực Miền Bắc

+84 28 3622 6868 ext 3416
thanh.pham@yuantan.com.vn

Nguyễn Mạnh Hoạt

Giám đốc Khu vực Miền Nam (KV TP.HCM)

+84 28 3622 6868 ext 3847
hoat.nguyen@yuantan.com.vn

Lương Kỳ Ty

Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn

+84 28 3622 6868 ext 3653
ty.luong@yuantan.com.vn

Bùi Quốc Phong

Giám đốc chi nhánh Đồng Nai

+84 28 3622 6868 ext 3701
phong.bui@yuantan.com.vn

Võ Thị Thu Thủy

Giám đốc chi nhánh Bình Dương

+84 28 3622 6868 ext 3505
thuy.vo@yuantan.com.vn

Nguyễn Việt Quang

Giám đốc chi nhánh Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3404
quang.nguyen@yuantan.com.vn

Võ Đình Tuấn

Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng

+84 28 3622 6868 ext 3301
tuan.vo@yuantan.com.vn

Đinh Thị Thu Cúc

Giám đốc chi nhánh Vũng Tàu

+84 28 3622 6868 ext 3203
cuc.dinh@yuantan.com.vn



We Create Fortune

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12-month Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be affected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or and any form or manner, without the express written